**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 10**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 156, bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Chú giải viết: “**Thượng minh**, **Bổn kinh**, **quảng ứng quần cơ**, **nhi kỳ ân đức vưu thâm ư**, **ngã sài phàm phu**, **đương kim Mạt pháp chúng sanh phước huệ thiển bạc**, **cấu chướng thâm trọng**. **Duy lại thử kinh**, **phương tiện pháp môn**, **đản bằng**, **Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **tiện năng công siêu lũy kiếp**, **vãng sanh Cực Lạc kính đăng bất thối**”. Cái mà phần trước đã nói là về sự ứng cơ, chứng tỏ pháp môn này căn tánh thượng, trung, hạ thảy đều thích hợp, thích hợp với mọi căn cơ. Cũng chính là nói, bất luận là già trẻ, nam nữ, hiền ngu, thấp hèn, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến Địa ngục Vô Gián, tất cả chúng sanh gặp được cái pháp môn này đều có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi, thoát khỏi Thập Pháp giới. Như thế từ chỗ này chúng ta thật sự thể hội được, đây là pháp môn thù thắng vô song. Còn phần này là nói về “công đức”.

Lão cư sĩ Niệm ở chỗ này nói với chúng ta: “**Nhi kỳ ân đức vưu thâm**”. Đây là nói, Phật A Di Đà kiến lập nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, lấy “Tín, Nguyện, Trì Danh” tiếp dẫn tất cả đại chúng mười phương. Vì vậy đối với chúng ta những phàm phu này, có lợi ích vô cùng thù thắng. Vì sao vậy? Dưới đây nói rõ: “**Đương kim Mạt pháp**”, đây là nói hiện nay, cái thời đại này là thời kỳ Mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Pháp vận của Thế Tôn là 12.000 năm, Chánh pháp 1.000 năm, Tượng pháp 1.000 năm, Mạt pháp 10.000 năm.

Nếu như dựa vào sự ghi chép của Tổ sư đại đức Trung Quốc của chúng ta trước đây, thì Thế Tôn đản sanh vào năm thứ 24-Chu Chiêu Vương, năm Giáp Dần, viên tịch là vào năm thứ 52-Chu Mục Vương. Lịch sử của Trung Quốc ghi chép rất rõ ràng. Nếu dựa vào cách ghi chép này thì từ khi Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay là 3.041 năm. Khác với cách nói của người nước ngoài, người nước ngoài nói chỉ có hơn 2.500 năm. Như vậy chênh lệch gần 600 năm so với cách tính của chúng ta.

Đối với cách mà những Tổ sư đại đức cổ đại Trung Quốc nói, chúng ta có lý do tin tưởng. Tại sao vậy? Người Trung Quốc vô cùng coi trọng lịch sử, nhất là khảo cứu niên đại rất nghiêm túc, không phải ghi chép tùy tiện. Mạt pháp 10.000 năm, đã qua 1.000 năm rồi, 1.000 năm đầu tiên đã qua rồi, hiện nay là 1.000 năm thứ hai, là khởi đầu của 1.000 năm thứ hai, mới qua 41 năm. Nên chúng ta sống ở cái thời đại Mạt pháp này chính là: “**Chúng sanh phước huệ thiển bạc**”.Là nói chúng ta phước cạn, huệ mỏng. Quả thật là như vậy, chúng ta so với người thế hệ trước thì kém rất xa.

“**Cấu chướng thâm trọng**”, “Cấu” là ô nhiễm, “Chướng” là nghiệp chướng, rất sâu, rất nặng. Đây cũng là nói vô cùng rõ ràng. Người già thế hệ trước chúng ta, tuy có ô nhiễm nhưng không có nghiêm trọng như thế này. Ở trong ký ức của tôi, khi trên thế giới này bắt đầu đề xướng bảo vệ môi trường. Cái thời gian này, cách đây không lâu. Khi tôi mới học Phật, thậm chí là tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông để giảng kinh là năm 1977, vẫn chưa có nghe nói đến cụm từ “Bảo vệ môi trường”. Cho dù cái danh từ này có rồi, nhưng không phổ biến, người biết không nhiều. Đưa ra cái danh từ này đã chứng tỏ cái trái đất này ô nhiễm nghiêm trọng rồi, mọi người cần chú trọng bảo vệ môi trường.

Đã từng có người hỏi tôi về vấn đề bảo vệ môi trường này, hình như là ở Hồng Kông hỏi thì phải. Bởi vì thời gian đó, mỗi năm tôi đều đến Hồng Kông để giảng kinh một tháng. Còn lần đầu tiên đến giảng kinh ở Hồng Kông đã giảng bốn tháng, đó là thời gian dài nhất. Sau này những Quốc gia khu vực khác mời gọi rất nhiều nên tôi mới đổi thành một năm đến ở Hồng Kông một tháng. Tôi đã từng nhận lời mời phỏng vấn của đài truyền hình Hồng Kông, tôi còn nhớ dường như họ có đưa ra cái vấn đề bảo vệ môi trường này.

Họ hỏi tôi:

- “*Liệu có thể thu được hiệu quả hay không*?”.

Lúc đó câu trả lời của tôi là: “*Rất khó thu được hiệu quả*”.

- “*Tại sao*?”, họ hỏi tôi.

- “*Bảo vệ môi trường phải bắt đầu từ tâm*. *Vì nếu bạn chỉ nói sự ô nhiễm môi trường bên ngoài mà chưa nói đến bảo vệ môi trường của tâm*, *chính là ô nhiễm tâm lý*, *thì rất khó thu được hiệu quả*”, tôi nói.

Phật ở trong kinh Đại Thừa thường nói chúng ta biết, hoàn cảnh vật chất bên ngoài biến đổi theo ý nghĩ của chúng ta. Đó gọi là “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**,**Cảnh tùy tâm chuyển**,**Tướng tùy tâm chuyển**”.Tướng mạo của con người có thể biến đổi, trái đất cái tướng mạo bên ngoài này cũng có thể biến đổi, hoàn toàn xem tâm người thế nào. Vì vậy mà bảo vệ môi trường cần phải bắt đầu làm từ đâu vậy? Là bắt đầu làm từ trong tâm. Bạn thấy tâm ô nhiễm rồi, nghiệp chướng nặng rồi, cho nên nếu chỉ hạ quyết tâm ở bên ngoài là không thể thu được hiệu quả, mà phải bắt tay làm từ nội tâm mới có biện pháp.

Sự việc này vào tháng 11 năm 2005, chúng tôi đã làm một cuộc thực nghiệm tại Thang Trì- Lô Giang. Ở nơi đó chúng tôi thực nghiệm thực hiện văn hóa truyền thống, chính là “Đệ Tử Quy”, “Cảm Ứng Thiên”, “Thập Thiện nghiệp”. Lúc đó mới làm được hơn ba tháng, vẫn chưa được bốn tháng thì thị trấn nhỏ đã có sự thay đổi rất lớn. Con người tìm lại được lương tâm rồi, không muốn làm việc xấu nữa, làm việc xấu cảm thấy hổ thẹn. Chúng tôi hy vọng có thể làm được cái mục tiêu này. Nhưng điều khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, chính là văn hóa truyền thống chúng ta đã bị mất 200 năm. Ban đầu chúng tôi nghĩ chí ít phải hai đến ba năm mới có thể nhìn thấy hiệu quả, thật không ngờ rằng mới hơn ba tháng đã nhìn thấy hiệu quả rồi, khiến chúng tôi vô cùng kinh ngạc. Thời gian này tôi nói chuyện với các thầy giáo, nói với họ rằng:

- “*Chúng ta quyết định không được phép ngạo mạn*, *vì cái thành tựu này không phải là đức hạnh của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, năng lực của chúng ta mà có thể làm được. Tại sao có thể có loại thành tích này xuất hiện vậy? Đây là do tổ tông gia trì, tổ tông phù hộ, Tam Bảo gia trì, nhân dân địa phương nghe lời, hợp tác với chúng ta mới có thể thành công. Cho nên chúng ta phải cảm ơn cái đức của tổ tông, cảm cái ơn sự gia trì của Tam Bảo, cảm tạ sự phối hợp của quần chúng địa phương*”.

Cái thực nghiệm này đã chứng minh tính người vốn thiện, đã chứng minh người là rất dễ dạy, chẳng qua là do không có người dạy họ mà thôi. Thang Trì, chúng tôi tuy là dừng khóa này rồi, đã dừng nhiều năm như vậy. Ở Triều Châu-Quảng Đông có một nhà doanh nghiệp tên là Tạ Tổng. Ông ba năm gần đây dùng văn hóa truyền thống để dạy nhân viên của ông, liền thu được hiệu quả rất lớn. Ba năm nay không ngừng mở lớp, làm vô cùng thành công; thời gian của nó ngắn hơn ở Thang Trì. Ngắn hạn thì một tuần, thời gian dài hơn một chút thì là ba tuần tức 21 ngày, là có thể đánh thức lương tâm của con người. Thành tích xuất sắc, ông làm còn thành công hơn so với tôi làm ở thị trấn nhỏ Thang Trì. Ông được lãnh đạo chính phủ địa phương tán thán, tán thán không phải bằng miệng mà bằng hành động. Lãnh đạo địa phương hạ lệnh cho cấp dưới của họ, nhân viên cấp dưới của họ ở thành phố, huyện, trấn đến các thôn trưởng các thôn, đều đến để tiếp nhận cái giáo dục này. Phong khí địa phương, phong khí xã hội đổi diện mạo mới, khiến người ta cảm thấy kinh ngạc. Chứng minh lời mà chúng tôi nói ở Thang Trì, là con người là rất dễ dạy. Đặc biệt là các tù nhân trong tù là người khó dạy nhất, ông có thể dùng thời gian bảy ngày là có thể chuyển đổi hoàn toàn khí chất của những tù nhân bị giam này. Ở trong nhà tù mỗi ngày đánh nhau hai-ba chục lần, hiện nay một lần cũng không còn nữa. Các phạm nhân với nhân viên quản lý, chung sống vô cùng hòa mục; gặp nhau đều biết khiêm cung, đều biết chào hỏi. Giáo dục là quan trọng hơn hết, tôi hỏi:

- “*Ông dạy như thế nào mà thành công vậy*?”.

- “*Phải coi trọng giáo dục nhân-quả*, *đem giáo dục nhân-quả đặt lên hàng đầu*, *còn luân lý đạo đức xếp thứ hai*”, ông nói với tôi.

Ông không sợ gì cả, thật sự hiểu được nhân-quả, biết nhân-quả, báo ứng là sự thật. Ông đã nghiêm túc xem xét sự việc rồi, cái cách làm này chính xác. Ông sưu tập trường hợp nhân-quả báo ứng quá nhiều rồi. Cái này có thể phục người, là nhân-quả hiện tại, là ngay trước mắt; đem nó nói rõ ràng, nói minh bạch, bạn có tin hay không? Thiện có quả thiện, ác có ác báo, để cho những phạm nhân này nghe, thật sự giác ngộ rồi. Suy nghĩ thừa nhận thấy hành vi việc làm của mình là sai lầm, sám hối, phát nguyện sau này không tạo nữa, làm lại từ đầu, làm rất có thành tích. Cho nên tôi hy vọng ông có thể đem những chân tướng sự thật này; làm báo cáo lên Liên Hiệp Quốc, nhắc nhở mọi người dùng cái phương pháp này thì có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là vấn đề xung đột. Xung đột được hóa giải thì xã hội sẽ an định hài hòa ngay. Muốn vậy phải dựa vào giáo dục nhân-quả, dựa vào giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục tôn giáo thì chắc chắn là có thể làm được. Đây đích thực là đang tu phước, tu tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng, hồi phục về thanh tịnh, bình đẳng của mình.

Đoạn văn dưới đây nói cho chúng ta biết, nếu ở trong cái tình huống này thì chỉ dựa vào pháp môn phương tiện này: “**Đản bằng**, **Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **tiện năng công siêu lũy kiếp**, **vãng sanh Cực Lạc**, **kính đăng bất thối**”. Gần đây chúng tôi thấy một số băng đĩa lưu hành. Chùa Phật Lai, ba người học Phật là Hòa thượng Hải Khánh, mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền và chính lão Hòa thượng Hải Hiền; ba người này là hoàn toàn chỉ nương vào một câu “A Di Đà Phật”. Họ không có học, không biết chữ, chỉ biết niệm một câu “A Di Đà Phật”.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã niệm câu Phật hiệu này 92 năm. Hiệu quả như thế nào vậy? Tuổi là 112 tuổi, thể lực giống như thanh niên vậy. Điều này khiến người cảm thấy ngưỡng mộ, cảm thấy không thể nghĩ bàn, bất khả tư nghì. Người 112 tuổi, tự mình chăm sóc cho mình, không cần người khác chăm sóc, việc gì cũng tự mình đi làm: Nấu cơm, gánh nước, giặt quần áo, còn sửa chữa này nọ... Ngài là người xuất gia, nhưng mà cả đời không có xa lìa làm nông, Ngài ở núi hoang khai khẩn đất canh tác hơn 100 mẫu. Ở trong chùa trú chúng chỉ có bốn người, nên đương nhiên diện tích canh tác lớn như vậy thì cái thu hoạch này bốn người ăn không hết rồi. An không hết thì cúng dường cho xóm làng, những nông dân nghèo khổ cư trú tại địa phương này, lão Hòa thượng đều quan tâm đến. Chùa chiền vùng quê không có người đến lễ Phật, không có hương hỏa, không có thu nhập cúng dường; hoàn toàn dựa vào bản thân canh tác, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn trái. 92 năm không hề nghỉ ngơi, càng già càng khỏe, Ngài chỉ một câu Phật hiệu này niệm đến cảm ứng bất khả tư nghì. Ba người đi đều là đi rất tự tại, rất hoan hỷ, “*Tôi đi đây*”,là đi thật rồi.

Bạn bè có một số người nói với lão Hòa thượng:

- “*Lão Hòa thượng*, *thầy biết đến khi nào đi*, *thầy nói cho chúng tôi biết*, *chúng tôi giúp thầy trợ niệm*”.

Ngài từ chối, không cần người trợ niệm, Ngài từ chối:

- “*Trợ niệm không đáng tin cậy*, *tôi tự đi thì có thể tin cậy được*”.

Đều là biết trước giờ đi, đi một cách rất hoan hỷ, rất vui vẻ. Đây chính là chỉ dựa vào Tín, Nguyện, Trì Danh, là bốn cái chữ này. Ba người họ đều dựa vào bốn chữ Tín, Nguyện, Trì Danh này mà họ thành tựu. Chúng ta nghe nói, chúng ta nhìn thấy, thật có, là sự thật, không phải chỉ nghe nói.

Tôi ở Mỹ nhìn thấy hai người. Ở San Francisco có một cụ bà là người niệm Phật, bà ở trong nhà cũng là làm việc nhà. Con trai bà đi học ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp thì ở lại Mỹ công tác, rồi kết hôn, rồi sinh con. Con trai, con dâu đều đi làm cả nên cậu con trai đó bèn đón mẹ của mình sang Mỹ, để trông con, giúp đỡ việc nhà, việc ở trong nhà hoàn toàn là do mẹ làm. Em bé khoảng được bốn tuổi, vào nhà trẻ rồi. Cho nên ban ngày bà cụ một mình ở trong nhà, niệm Phật, không có ai quấy nhiễu. Hàng xóm sát vách là người ngoại quốc nói chuyện không hiểu, đó chính là thời gian tốt cho dụng công. Có lẽ bà cũng đã niệm được ba năm, bà biết trước giờ đi. Khi bà vãng sanh là ngay lúc nửa đêm, không có ai biết, mọi người đều ngủ cả. Sáng hôm sau không có người nấu cơm, tưởng bà cụ thì chưa ngủ dậy. Mở cửa phòng nhìn vào, thấy bà cụ ăn mặc rất chỉnh tề, còn mặc áo tràng, cầm xâu chuỗi ngồi ở trên giường, xếp bằng ngồi ở trên giường. Gọi bà không thấy trả lời, nhìn kỹ lại thì thấy đi rồi. Bà có lưu lại một tờ di chúc để ở bên cạnh, bà còn chuẩn bị đầy đủ hết hiếu phục cho con trai, con dâu, và cháu. Nhìn từ những chỗ này, thì chí ít bà đã biết trước ba tháng, nếu không như thế bà làm sao có thể làm xong những cái này. Khi làm nhất định là lúc con trai, con dâu đều đi làm, cháu đi học rồi, không có ai biết, không có ai nhìn thấy bà, lúc này thảy đều xếp để ở trên giường, từng phần từng phần để ở trên giường. Một người bạn tốt của bà, bạn đồng tu già, là cụ Cam, thường hay nghe tôi giảng kinh, đến đem cái sự việc này kể với tôi rằng bạn đồng tu già của bà vãng sanh rồi, chính là bà cụ này. Đây là chân thật vãng sanh, không phải trợ niệm.

Còn đây là trường hợp ở California, ở bang Maryland bờ biển phía Đông, tôi cũng gặp được một người, đó là tiên sinh Châu Quảng Đại, người Trung Quốc chúng ta. Ông ở bên đó mở một tiệm bánh bao, rồi ông mắc bệnh ung thư. Bệnh viện tuyên bố không thể chữa trị rồi, liền bảo người nhà của ông mang ông về, họ nói cho người nhà ông ta biết rằng ông không thể kéo dài sự sống qua một tháng. Người trong nhà rất lo lắng, cả nhà đều không có tín ngưỡng tôn giáo. Người đến lúc này thì bệnh viện không tiếp nhận nữa rồi, vậy thì bèn tìm tôn giáo, hy vọng có kỳ tích xuất hiện. Ở nơi đó chúng tôi có thành lập một hội Phật giáo mới hơn một năm. Hội Phật giáo của chúng tôi là thành lập vào năm 1984, họ yêu cầu tôi làm Hội trưởng. Lúc này người nhà của Châu Quảng Đại bèn tìm đến chúng tôi, chúng tôi đã phái bốn đồng tu, đều là người niệm Phật, đến nhà ông để xem thử thế nào. Họ gọi điện thoại bảo với tôi: “*Thật sự là không được rồi*, *là vô phương rồi*, *chỉ có khuyên ông niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”.

Người này có thiện căn, lập tức liền tiếp nhận. Ông bèn dặn dò người nhà của ông, lập tức không nên đi cầu bác sĩ nữa. Không nên đi tìm thuốc nữa, mọi người niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Ông đã tiếp nhận rồi, vì vậy bốn người đồng tu của chúng tôi đến chia ca, mỗi ca bốn người, trong đó ba người là người thân quyến thuộc của ông. Niệm được ba ngày ba đêm thì ông đi rồi, đi rất tốt, toàn thân mềm mại, khi đem thiêu còn có lưu lại xá lợi. Đây là một người không tin Phật, lúc sắp mạng chung nhưng mà ông có thiện căn, khuyên ông, ông tin được; bảo ông phát nguyện, ông thật sự phát nguyện, rất hiếm có. Người nhà hợp tác, không bài xích, thảy đều y giáo phụng hành, mới có hiệu quả tốt như vậy. Vậy là Hội Phật giáo Hoa Phủ thành lập, sự kiện lớn đầu tiên làm là tiễn một người vãng sanh, tiễn một người không có tín ngưỡng tôn giáo vãng sanh. Làm thành công rồi, đây là ông có phước báo, có cái duyên phận này.

Ở Đài Loan hơn 40 năm trước, người tôi gặp là một bà cụ ở làng Tướng Quân, cũng là biết trước giờ đi, đang đứng mà vãng sanh. Năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh. Địa điểm chúng tôi giảng kinh là Thư viện Phật giáo Trung Hoa Cửu Long, cái đạo tràng này là do lão pháp sư Đàm Hư lập nên. Lão pháp sư Đàm Hư đã qua đời rồi, tôi với lão pháp sư chưa từng gặp mặt. Lão pháp sư khi còn tại thế, tổ chức Phật Thất, giảng khai thị có hai băng ghi âm; có đồng tu đưa đến cho tôi xem. Thầy là người phương Bắc, tôi nghe giọng của thầy nghe không hiểu lắm, nên tôi phải nghe đi nghe lại. Nghe đến hơn 30 lần, đại khái tôi có thể hiểu được 80%, nghe hiểu được 80%. Thầy kể hai câu chuyện: Một vị hòa thượng tham thiền, một vị hòa thượng niệm Phật đều là đệ tử của lão Hòa thượng Đế Nhàn.

Người học trò niệm Phật này vô cùng có thành tựu, niệm Phật ba năm; bởi vì ông không biết chữ, hơn 40 tuổi mới xuất gia. Không có cách gì ở trong chùa được, đưa về nông thôn, tìm một cái miếu nhỏ, là miếu hoang; không có người cần, không có người ở, để ông ở, chỉ dạy ông một câu “Nam mô A Di Đà Phật”. Niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì tiếp tục niệm tiếp, không phân biệt ngày đêm, lúc nào mệt rồi thì nghỉ lúc ấy, nghỉ khỏe rồi thì lập tức niệm tiếp. Người học trò này thật thà, nghe lời, làm thật. Ba năm ông không rời khỏi ngôi miếu này, không hề ra khỏi cửa. Một ngày trước khi ông vãng sanh, thì ngày hôm nay đi ra để thăm bạn của ông. Đến tối trở về, có cụ bà theo chăm sóc cho ông, ông nói với bà:

- “*Ngày mai bà không cần nấu cơm cho tôi nữa*”.

Cụ bà trong lòng nghĩ: “*Sư phụ ba năm không ra khỏi cửa. Hôm nay đi ra thăm bạn bè*, *có thể ngày mai bạn bè mời ông ăn cơm*, *bữa cơm trưa không cần nấu rồi*”. Đến trưa bà cụ lại đi xem thử, xem thử sư phụ đã đi hay chưa? Ở trong miếu không có người, gọi cũng không có người trả lời. Tìm khắp nơi, nhìn thấy sư phụ của bà đứng ở trong phòng, mặt xoay về hướng tây, trên tay cần tràng hạt. Bà cụ gọi, ông không trả lời. Xem kỹ lại thì đã chết rồi, bà sợ điếng cả người, xưa nay chưa có nhìn thấy người đang đứng mà chết. Thôn quê này còn có một số đồng tu học Phật, đều là học trò của lão Hòa thượng Đế Nhàn, là đệ tử quy y Tam Bảo tại gia. Bà liền gọi họ đến, mọi người đến xem, mọi người bàn nhau mau mau gửi thư cho lão Hòa thượng. Vào thời đó không có công cụ giao thông, chỉ có đi bộ. Từ ngôi miếu nhỏ này đến chùa quán tống, thời gian hết một ngày. Lão Hòa thượng vội vàng đến bên này, qua lại là mất ba ngày, ông vẫn đứng ba ngày. Bạn xem chết rồi còn đứng ba ngày, lão Hòa Thượng đến xử lý hậu sự cho ông, vô cùng tán thán về ông. Ông chưa có xuất gia, mà thành tựu của ông, pháp sư Hoằng Tông diễn giáo không thể sánh bằng ông. Phương trượng trụ trì của danh sơn Bảo Sát phước báo lớn, cũng không thể sánh bằng ông. Tán thán về ông, dùng ông để khuyến khích đồng tu niệm Phật chúng ta, nên học tập theo ông.

Ngoài ra còn một người vãng sanh là ở chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân. Chùa Cực Lạc vừa mới xây xong, cũng là do pháp sư Đàm Hư lập nên. Đàm Hư là học trò của lão pháp sư Đế Nhàn, Ngài là người phương Bắc. Sau khi xuất gia, lão Hòa thượng bảo Ngài trở về quê hương để hoằng pháp, duyên của ông ở phương Bắc. Cho nên ông đã xây mười mấy cái đạo tràng ở phương Bắc, đều là lão Đàm lập nên. Chùa Cực Lạc sau khi xây xong, trước tiên mở một pháp hội truyền giới, hy vọng cái đạo tràng này có thể hưng vượng lên. Lần đầu tiên truyền giới, truyền giới có rất nhiều người làm công quả, tại gia xuất gia đến hộ pháp. Có một người xuất gia đến là pháp sư Tu Vô, cũng là một người thật thà niệm Phật, không biết chữ. Trước khi chưa xuất gia, thầy làm nghề thợ hồ, sau khi xuất gia làm việc lặt vặt ở đạo tràng. Tất cả việc mà người khác không muốn làm, thì thầy làm; không sợ vất vả, đến đạo tràng làm công quả. Pháp sư Định Tây lúc đó là thầy trị sự, bèn hỏi thầy:

*-* “*Thầy có thể làm việc gì*?”.

- “*Thầy muốn chăm sóc bệnh nhân*. *Pháp hội truyền giới nay là 53 ngày*, *nếu ở đây có người cảm mạo trúng gió*, *thì thầy sẽ đến chăm sóc*”, thầy nói.

Đạo tràng cần một người như vậy, mới giữ thầy lại. Ở đây thời gian không lâu, thì thầy tìm lão pháp sư Đàm Hư, tìm pháp sư Định Tây và nói với hai người này rằng: “*Thầy sắp đi rồi*”.Lão pháp sư Đàm Hư có tu dưỡng, người đến không từ chối, kẻ đi không lưu giữ, chẳng nói gì. Nhưng thầy Định Tây là thầy trị sự ở đây bèn quở trách thầy một trận:

*-* “*Thời gian truyền giới chỉ có 53 ngày*, *thầy chút tâm nhẫn nại này cũng không có sao*? *Sao mới đến có mấy ngày đã muốn đi rồi*”.

Thầy mới nói:

- “*Tôi bẩm báo lên lão Hòa thượng rồi*, *tôi không phải đi đến nơi khác*, *mà là tôi vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc*”.

Việc này là quá lớn rồi! Thầy vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Thầy Định Tây lúc đó bèn hỏi thầy:

- “*Đến khi nào đi*”.

- “*Không quá mười ngày*, *nội trong mười ngày*”, thầy nói.

Lão Hòa thượng đây biết rõ rồi, nên yêu cầu chuẩn bị cho thầy 200 cân củi, chuẩn bị thiêu, để giúp đỡ thầy. Vị pháp sư Định Tây này nhận lời rồi. Đến ngày thứ hai thầy lại đến, thầy nói với lão Hòa thượng: “*Con hôm nay là phải đi rồi*”. Mọi người mau mau dựng cho thầy một cái lều nhỏ; củi thầy chuẩn bị xong, thật sự vãng sanh rồi. Thầy yêu cầu, hy vọng có mấy người phái mấy người niệm Phật tiễn thầy vãng sanh. Đương nhiên mọi người đều hoan hỷ, người tiễn thầy vãng sanh nói với thầy:

- “*Trước đây người thật sự biết trước giờ đi*, *niệm Phật vãng sanh đều có lưu lại mấy bài thơ*, *lưu lại mấy bài kệ*, *cho người tiễn vãng sanh làm kỷ niệm*”.

 - “*Thầy phải làm mấy bài thơ cho chúng tôi, hoặc giả nói kệ*”, họ nói với thầy Tu Vô.

- “*Tôi là người quê mùa, không có đi học, không biết chữ. Sau khi xuất gia đều là làm công việc khổ hạnh vất vả, tôi cũng không biết làm thơ, cũng không biết làm kệ. Nhưng các vị đã yêu cầu rồi, thì tôi có một câu nói tặng cho các vị vậy:* *Nói được không làm được*, *không phải thật trí tuệ*”, thầy Tu Vô nói.

Mọi người nghe xong, cảm thấy hai câu nói này rất hay, thiết thực. Mọi người niệm Phật tiễn thầy đi. Niệm được không bao lâu, thầy đi rồi, đi thật rồi. Những người niệm Phật vãng sanh đi rất tự tại này, dường như đều là người không biết chữ. Điều kiện mà họ chuẩn bị, chúng ta quan sát thật kỹ, chính là thật thà, nghe lời, làm thật, đây chính là bí quyết của họ, những người niệm Phật thành tựu, những người tự tại vãng sanh này. Đương nhiên để có đầy đủ cái điều kiện này, thì cánh cửa quan trọng nhất là buông xả triệt để, không có mảy may lưu luyến đối với cái thế giới này, vậy mới được. Nếu như có một mảy may lưu luyến, vẫn còn bận tâm là không thể đi được rồi, và nếu như là thọ mạng đến rồi, thì vẫn là tiếp tục tạo Lục đạo luân hồi.

Chúng ta hôm nay xem thấy ở trên cái đĩa này: Chùa Phật Lai, chùa nhỏ ở nông thôn, không tên tuổi gì mà có ba vị đại đức niệm Phật tự tại vãng sanh. Vị thứ nhất, pháp sư Hải Khánh đã lưu toàn thân xá lợi, cúng dường ở trong cái chùa nhỏ này. Vị thứ hai, là mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền, đi lúc 86 tuổi. 8 năm sau, lão Hòa thượng muốn cải táng cho bà, đào huyệt mộ lên, thi thể không còn, không thấy nữa. Ở trong quan tài chỉ còn lưu lại mấy cây đinh, cây đinh để đóng quan tài. Vị thứ ba, Lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh đến hôm nay là hơn một năm, thầy vãng sanh vào tháng 01 năm 2013. Lão Hòa thượng tương lai là có lưu xá lợi hay không hay là toàn thân xá lợi?, hiện nay chưa có mở tháp nên không biết, thật sự là tuyệt vời. Chỉ dựa vào bốn chữ “Tín, Nguyện, Trì Danh”, thành tựu bất khả tư nghì, họ chân thật là tấm gương cho người niệm Phật trong thời kỳ Mạt pháp. Vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là để đi làm Phật rồi, đời này thật sự là không có uổng phí, công đức viên mãn.

“**Công siêu lũy kiếp**”, “Siêu” là siêu việt, “Công” là công phu, công đức. Nếu như dựa vào phương pháp tu hành thông thường thì “Giáo” cũng tốt, “Thiền” cũng tốt, “Chỉ Quán” cũng tốt. Tuy nhiên, tu pháp môn khác mà muốn có được địa vị bình đẳng như người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thì phải rất nhiều kiếp, thời gian rất dài, nhiều đời nhiều kiếp tu hành mới có thể chứng được. Còn vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hơn hẳn rồi, hơn hẳn họ quá nhiều. Cái chân tướng sự thật này chúng ta phải biết.

Vãng sanh Cực Lạc, sinh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng được ba loại bất thối chuyển. A La Hán không sánh bằng, Bồ Tát Tam Thừa không sánh bằng, trong một đời thành tựu. Chúng ta nghe lời lão pháp sư Đàm nói về pháp sư Tu Vô cùng với người đệ tử Thợ vá nồi đó của lão pháp sư Đế Nhàn, Thợ vá nồi là ba năm vãng sanh. Cụ bà ở làng Tướng Quân-Đài Loan cũng là ba năm. Cụ bà ở San Francisco, tôi không quen biết, không biết là cụ niệm Phật bao lâu, nhưng tôi tin cụ niệm Phật công phu đắc lực nhất. Có lẽ là khoảng thời gian này, ở nước Mỹ, người Trung Quốc sống chung với nhau rất ít, đều ở cách nhau khá xa. Hay nói cách khác, đi ra ngoài đều phải lái xe, bà cụ chắc chắn là không biết lái xe. Vậy thì niệm Phật tốt nhất rồi, không có người quấy nhiễu, nhất tâm chuyên chú. Giống như bế quan vậy, cho nên công phu rất dễ dàng đắc lực, rất dễ dàng thành tựu. Còn như đạo hữu đồng tu nhiều rồi, còn phải trò chuyện, còn phải ngồi lê đôi mách, tâm rất khó chuyên nhất. Nước Mỹ, cái hoàn cảnh đó tôi biết, cho nên bà công phu dễ dàng đắc lực. Quyết định là thấy Phật, không thấy Phật thì không biết đến ngày nào ra đi. Chỉ khi thấy Phật, Phật nói cho bạn biết, hẹn thời gian với bạn, ngày nào đến tiếp dẫn bạn, đến giờ là thật sự đi rồi, một chút cũng không giả. Vãng sanh Cực Lạc, lên thẳng bất thối. Nếu không có pháp môn vi diệu như vậy, phàm phu làm sao có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi chứ!

“**Nhược vô như thị vi diệu pháp môn**, **phàm phu hà năng độ thử sanh tử nghiệp hải**, **nhi đăng Bỉ Ngạn**”. “Sanh tử nghiệp hải” chính là Lục đạo luân hồi. “Bỉ Ngạn” chính là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đến được Thế Giới Cực Lạc, bạn tự mình dưới hội của Phật A Di Đà, tiếp nhận lời dạy của Phật A Di Đà. Chúng ta tin tưởng không cần thời gian rất dài, bạn sẽ chứng được Bồ Đề Vô Thượng. Cái duyên này quá thù thắng rồi. Chúng ta ở trong Lục đạo không biết đã trải qua bao nhiêu kiếp rồi, thời gian quá dài; đời đời kiếp kiếp, từng ở thiên đường, Địa ngục cũng từng qua rồi. Thiên đường với Địa ngục thời gian đều rất dài, cõi nào chúng ta cũng từng đã đi qua, nhưng không có cách gì thoát khỏi. Gặp được cái pháp môn này là cơ hội đã đến rồi.

“**Cố**, **đại bi từ phụ**, **lưỡng độ đạo sư**”,“Đại bi từ phụ” là chúng ta cảm ơn; “Lưỡng độ đạo sư” là chỉ Phật Thích Ca Mâu Ni ở phương này và Phật A Di Đà ở Thế Giới Cực Lạc, hai ngài đều là đại bi từ phụ. “Mẫn niệm ngã đẳng”, các ngài từ bi, thương xót chúng ta ở trong Lục đạo quá khổ rồi.

“**Khai thử Tịnh Độ pháp môn**, **diệu hiển khổ lạc Nhị độ**, **khích dương trầm mê chúng sanh**”. Đây hoàn toàn là ân đức của Di Đà, mở ra cái pháp môn Tín, Nguyện, Trì Danh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ này. Vô cùng khéo léo tài tình hiển thị hai nơi khổ lạc khác nhau: Thế Giới Cực Lạc vui, Thế Giới Ta Bà khổ. Phật nói với chúng ta Bát khổ, Tam khổ. Đây là đem cái mà chúng ta cảm thọ khổ tổng kết thành hai loại lớn. “Bát khổ” chuyên nói về thế gian, nhân gian. Chúng ta hiện tại ở cõi Người, có sinh lão bệnh tử, mỗi người đều không thể tránh khỏi. Ngoài sinh lão bệnh tử ra, còn cầu bất đắc, còn ái biệt ly, còn oán tắng hội, còn Ngũ ấm xí thạnh, đời đời kiếp kiếp không thể thoát khỏi những loại khổ này. Những loại khổ này, Thế Giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Chúng ta sống ở trên thế gian này, lúc còn trẻ không cảm thấy, đến khi già 70-80 tuổi thì cảm giác thấy rồi. Thể chất suy rồi, hành động không thuận tiện rồi, trí nhớ giảm sút rồi, những gì học trước đây nay quên sạch rồi. Hiện nay vừa nói với bạn, trong chớp mắt bạn cũng quên hết rồi. Nếu như bản thân không có phước báo, thì đời sống sẽ vô cùng đau khổ. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người già, tuổi về chiều không có người nhà chăm sóc, đều đưa vào viện dưỡng lão. Ở trong viện dưỡng lão, đời sống vật chất miễn cưỡng có thể sống được, nhưng đời sống tinh thần hoàn toàn không có. Người già sống ở viện dưỡng lão thật đáng thương. Họ ở trong đó làm gì vậy? Trung Quốc có một câu ngạn ngữ nói: “***Ngồi ăn đợi chết***”.Vậy thì còn có ý nghĩa gì nữa cơ chứ!

Vào năm 1982, tôi ở San Francisco-Mỹ Quốc, giảng kinh ở trong một chung cư dành cho người già, giảng một tuần. Tôi có cảm xúc rất sâu. Tôn giả tu hành thì loại viện dưỡng lão này là thích hợp nhất. Cho nên tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà, người già mọi người sống chung với nhau, ở trong cái thôn này có Niệm Phật Đường, mỗi ngày giảng kinh cho họ nghe và dẫn dắt mọi người cùng nhau niệm Phật, đó là đạo tràng lý tưởng nhất. Người già thật sự hiểu rõ rồi, thật sự giác ngộ rồi, nhất tâm chuyên niệm, ba năm là có thể tự tại vãng sanh, là việc tốt.

Cho nên nếu biết khổ, lạc, thì bạn sẽ hạ quyết tâm: “***Ta phải vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc***”. Cái diệu của Thế Giới Cực Lạc là diệu thật sự, là hoàn toàn khác với thế giới này của chúng ta. Chúng ta cái thế giới này thân thể người là vật chất, cho nên cần phải có ăn uống, cần có dinh dưỡng. Thế Giới Cực Lạc thân thể không phải vật chất, mà là Pháp Tánh biến ra. Pháp Tánh thì không cần ăn uống, bạn nói xem đỡ biết bao nhiêu việc. Pháp Tánh thanh tịnh, vĩnh viễn không có ô nhiễm. Hay nói cách khác, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không cần tắm, không cần rửa mặt. Bởi vì nó vĩnh viễn sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi. Bạn nói xem cái này tự tại biết bao, đỡ biết bao nhiêu việc.

Thế Giới Cực Lạc, hoàn cảnh cư trú gọi là Pháp Tánh Độ; hoàn cảnh chúng ta cư trú gọi là Pháp Tướng, không phải Pháp Tánh. Tướng có sanh có diệt, tánh bất sanh bất diệt. Cho nên về Thế Giới Cực Lạc, thân thể, người là vô lượng thọ, không có sinh lão bệnh tử, đến thế giới đó hoa khai kiến Phật, thân hiện ra hoàn toàn giống như thân tướng của Phật A Di Đà vậy. Ở trong kinh này giới thiệu vô cùng rõ ràng, chúng ta xem xong thật hoan hỷ. Cái thân thể này của ta thật là phiền phức, còn cái thân thể bên đó vi diệu thơm tho thanh khiết, đầy đủ sáu loại thần thông. Trí huệ, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh thảy đều biểu hiện ra cả.

A Di Đà Phật từng giây từng phút biến hóa vô lượng vô biên thân, cái hóa thân này cũng là không có dừng nghỉ. Vì sao vậy? Tiếp dẫn người niệm Phật mười phương công phu chín muồi, Ngài đi tiếp dẫn. A Di Đà Phật không đến tiếp dẫn, thì không có ai biết Tây Phương là ở đâu cả, nên nhất định Ngài đến tiếp dẫn, Ngài đã phát cái nguyện này. Mỗi một chúng sanh vãng sanh, Ngài dẫn hóa một cái thân đến tiếp dẫn họ. Cho nên hóa thân của Di Đà là vô lượng vô biên, vô số vô tận, có năng lực lớn như vậy. Mỗi một người vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hoa sen nở, người vãng sanh hiện thân rồi, cái thân đó giống như A Di Đà Phật vậy, cũng có cái năng lực hóa vô lượng vô biên thân này. Để làm gì vậy? Thế giới vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, hóa vô lượng thân đi cúng dường Phật.

Cúng Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ. Những thân này đều có công dụng đến mười thế giới phước tuệ song tu. Cho nên Thế Giới Cực Lạc tu một ngày so với cái thế giới này chúng ta tu Vô lượng kiếp cũng không bằng họ tu một ngày. Bạn nói có thể không đi sao? Có thể không mau mau đi sao chứ? Còn có gì tốt hơn nữa đâu mà trì hoãn chứ? Dưới đây là thí dụ nói:

“**Thử đại hỏa tụ**”:“Thử” là nói thế giới này của chúng ta; “Đại hỏa tụ” là cái thế giới này sống khó khăn, chữ “hỏa” này là nói phiền não. “**Bỉ Thanh Lương trì**”. Thế Giới Cực Lạc là ao trong lành, tự tại biết bao, thoải mái biết bao. “**Bảo liên tại tiền**”. Ta về đó, hoa sen đến tiếp dẫn chúng ta. “**Đao sơn tại hậu**”. Nếu như chúng ta không về Thế Giới Cực Lạc, thì đó chính là Địa ngục Tam đồ. Núi đao, rừng kiếm là Địa ngục. Chúng ta đi về đâu? Nhất định phải suy nghĩ thật kỹ. Ta sống ở thế gian này nhiều năm như vậy, đã tạo nghiệp gì rồi? Là nghiệp thiện hay nghiệp ác? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vì chúng sanh là nghiệp thiện, vì mình chính là nghiệp ác. Chúng ta mỗi ngày được bao nhiêu ý nghĩ vì xã hội, vì chúng sanh, lại bao nhiêu ý nghĩ vì mình? Lục đạo luân hồi là nghiệp lực dẫn dắt bạn đi. Cho nên tự mình hãy phản tỉnh thật kỹ, đại khái đời sau ở cõi nào đã biết rất rõ ràng rồi.

Mấy năm trước, cũng do tôi mời một vị đồng tu già của chúng ta, ông là nhà họa sĩ, là nhà họa sĩ nổi tiếng đương đại-Giang Dật Tử, vẽ một bức Địa ngục biến tướng đồ, là dựa theo “Ngọc lịch Bảo sao” của Đạo gia mà vẽ ra, vẽ vô cùng đẹp, ông dùng thời gian một năm, vẽ tỉ mỉ. Sau khi bức họa này ra đời, vào lúc này tôi ở Úc Châu, tôi bỗng nhiên nghĩ đến trong kinh Phật, Phật đã nói về tình trạng Địa ngục cho chúng ta có lẽ rất nhiều. Nhưng cửa Phật không có một cuốn sách để chuyên nói về sự việc này, cho nên tôi đã tìm mấy vị đồng tu tra trong Đại Tạng Kinh, đem Đại Tạng Kinh từ đầu đến cuối lật tra một lần, tìm ra 25 loại sách, bên trong nói về Địa ngục, vả lại nói rất rõ ràng. Cho nên chúng tôi bèn đem những chỗ này chép ra biên tập thành một quyển, tôi đã đặt cái tên là “Chư kinh Phật thuyết Địa ngục tập yếu”.

Vào lúc đó trong tâm tôi nghĩ rằng, tương lai nếu gặp được người có cái duyên phận này, đem cái Địa ngục mà trong kinh Phật nói này, vẽ một bức biến tướng đồ. Cái mà trong kinh Phật nói nhân-quả rõ ràng. “Ngọc lịch Bảo sao” quả báo nói nhiều, cái quả này là do tội nghiệp gì, nhưng vẫn còn có cái thiếu sót, có cái nói rõ, có một số không có. Nhưng ở trong kinh Phật đều có, nhân như thế nào cảm quả ra làm sao. Đặc biệt là cái thời đại này giáo hóa chúng sanh để họ hồi đầu thị ngạn, thảy đều dựa vào lý luận nhân-quả và chân tướng sự thật, phải dạy cái này. Lý luận hiểu rõ ràng rồi thì họ không hoài nghi, thật sự có. Sự tướng thấy rõ ràng thì họ biết sợ rồi, tâm sợ hãi sinh khởi lên rồi, không dám làm ác. Luân lý đạo đức là khuyên người không nỡ làm việc ác, nhưng khi danh cao, lợi dày bày ngay trước mắt, thì có khi sẽ bị động tâm, sẽ không giữ được, nhưng mà nhân-quả hiểu rồi thì họ có thể giữ được. Tại sao vậy? Họ biết sợ. Họ nghĩ đến ta làm cái việc này, sau khi chết đọa Địa ngục, họ biết sợ rồi. Cho nên giáo dục tôn giáo đối với thế đạo nhân tâm, đối với sự an nguy của xã hội, có sự cống hiến rất lớn, chúng ta cần tìm nó trở lại. Nếu không tìm nó trở lại, thì cái xã hội này động loạn, vô phương hóa giải.

“**Ư thị**, **tự nhiên sanh khởi thắng nguyện**”: “Thù thắng”, nguyện thù thắng là gì vậy? Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Cái nguyện này quá thù thắng rồi. Dưới đây nói: “**Yếm ly Ta Bà**, **cầu sanh Cực Lạc**”: Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, cộng thêm Tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, là có thể khởi cái tác dụng chán lìa Ta Bà, cầu sanh Cực Lạc này. Nói cái thế gian này của chúng ta khổ, ở trong bộ kinh này, có một đoạn lớn kinh văn phân lượng rất lớn, từ phẩm 32 đến phẩm 37, chuyên nói thế gian này của chúng ta quá khổ. Nói bổ sung thêm thì trong toàn kinh từ đầu đến cuối nói không ít, còn chuyên môn nói việc này là có sáu phẩm kinh này, quá quan trọng rồi.

“**Ký sanh tín nguyện**, **cánh Trì Danh hiệu**, **tiện đắc độ thoát**”. Học tập của bạn liền thành công ngay. Đã thật sự tin, tin rồi. Vậy thì thật sự muốn đi rồi, phương pháp đi chính là một câu danh hiệu. Trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta nhìn thấy biết bao nhiêu người tự tại vãng sanh, biết trước giờ đi, quả thật họ một đời chỉ là một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu này ra họ không có gì cả. Cho nên chúng ta tự mình phải giác ngộ, không thể không buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Nếu không làm theo như vậy, thì e rằng chúng ta đến lúc sắp mạng chung vẫn cứ tạo Lục đạo luân hồi như xưa, đời này học uổng công rồi. Các bạn không sợ nhưng tôi sợ, các bạn không quan tâm nhưng tôi rất quan tâm. Có lẽ vì các bạn còn trẻ, còn có thời gian, còn tôi cái tuổi tác này không còn thời gian nữa.

Trong, ngoài nước, rất nhiều người trẻ tuổi nhiệt tâm với văn hóa truyền thống. Nếu các bạn đến hỏi tôi, tôi hoan hỷ, nhưng tất cả hoạt động của các bạn, tôi không thể tham gia, tôi không còn thời gian tham gia. Tôi muốn học theo lão Hòa thượng Hải Hiền, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Cái thân thể này khi còn đây, tôi chuyên học một bộ kinh này, bộ Tập chú này. Mỗi ngày dành một chút thời gian chia sẻ với mọi người. Chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện nay, dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng internet. Cho nên không nhất thiết ở cùng nhau, ở cùng nhau cần phước báo lớn. Chúng ta phước mỏng, nghiệp chướng sâu; không có phước báo lớn như vậy, không có đạo tràng. Người nhiều đến nơi đây không có chỗ ở, cho nên mỗi người ở tại nơi mình cư trú, nghe kinh mỗi ngày chí ít nhất là hai giờ, còn thông thường cũng phải bốn giờ, mở kênh ra đều có thể thu được. Đây là điều mà thế hệ trước không cách gì làm được, chúng ta thế hệ này làm được rồi. Ở trong đời này, nhất định phải coi vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là đại sự duy nhất trong đời này của chúng ta. Cho nên mọi người mở trường, đâu đâu cũng muốn mở Viện Hán học. Tôi hoan hỷ, tôi tán thán, nhưng tôi không thể tham gia vào công việc. Nhiều lắm, nếu như thân thể tôi vẫn còn tốt thì khi Viện Hán học thành lập rồi (Bởi vì Viện Hán học là Nho-Thích-Đạo), tôi có thể đi dạy một môn học, chính là kinh Vô Lượng Thọ, những thứ khác tôi không đụng đến. Tôi đời này một bộ kinh, một câu “A Di Đà Phật”, quyết định cầu sanh Thế Giới Cực Lạc.

“**Sanh bỉ quốc dĩ**, **sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc**. **Kiến Phật văn pháp**, **đắc Vô Thượng ngộ**”. Không những gặp Phật A Di Đà, đồng thời gặp tất cả chư Phật Như Lai mười phương. Không những nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, đồng thời nghe tất cả Phật thuyết pháp. “**Đắc Vô Thượng ngộ**”, “Vô Thượng ngộ” chính là chúng ta thường nói là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*. Trí tuệ thần thông đạo lực giống như Phật vậy. Trí tuệ thần thông đạo lực giống như Phật, cùng với vị Phật nào? Chính là A Di Đà Phật. Đệ tử của A Di Đà Phật đương nhiên giống với A Di Đà Phật.

“**Do hữu niệm**, **nhi nhập vô niệm**”: Trước khi chưa vãng sanh có niệm, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc liền chứng được vô niệm.

“**Nhân vãng sanh**, **nhi khế vô sanh**”: Trước khi chưa vãng sanh có sanh tử, có luân hồi, còn vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, sanh tử luân hồi liễu thoát, không còn nữa, cái thế giới không sanh không diệt.

“**Đốn ngộ thử tâm**, **bổn lai bình đẳng**”: Đây chính là đề kinh của Bổn kinh, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Vậy “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là ai? Chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có một biệt hiệu, gọi là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Cho nên nói, cái “Tâm” này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là cái “Tâm” này. Đoạn phía sau:

“**Nguyên Hiểu sư vân**”:Sư Nguyên Hiểu,vị pháp sư này là người Hàn Quốc. Vào triều nhà đường Ngài du học ở Trung Quốc, là học trò của đại sư Thiện Đạo. Sau khi học xong về nước, đem Tịnh Độ tông truyền qua đó, Ngài nói như sau:

“**Tứ Thập Bát nguyện**, **tiên vi phàm phu**, **kiêm vi Tam Thừa Thánh Nhân**”. Bạn tỉ mỉ mà quán sát 48 nguyện của A Di Đà Phật, chân thật mỗi nguyện đều là vì chúng sanh khổ nạn sáu cõi mà lo nghĩ, không phải vì người khác. Từ ngay chỗ này chúng ta thể hội được, Di Đà khi ở Nhân Địa phát Đại nguyện, vào lúc đó chưa thành Phật, Ngài xuất gia làm Tỳ kheo, Tỳ kheo Pháp Tạng là đức hiệu của Ngài, con người này có trí tuệ, có tâm đại từ bi, xem thấy trong mười phương cõi nước chư Phật, chúng sanh sáu cõi quá đáng thương, mê quá sâu rồi, nghiệp chướng quá nặng rồi, muốn giúp đỡ họ siêu vượt sáu cõi thật khó. Cho nên Ngài hướng đến lão sư của Ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh giáo, làm thế nào có thể thỏa cái nguyện vọng của Ngài độ chúng sanh? Lão sư dạy Ngài một phương pháp, dạy Ngài đi tham học: “*Con có thể đến trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật thăm viếng* (dùng lời hiện tại mà nói là bảo bạn đi khảo sát, bạn đi học tập). *Trong các cõi nước chư Phật ấy*, *cái tốt đẹp thì con nhớ lấy*, *con học tập cái đó*, *những cái không tốt trong các cõi nước chư Phật đó con có thể không lấy (*Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản), *rồi xây dựng đạo tràng của chính mình*”.

Đây chính là nguyên lai của Thế Giới Cực Lạc, không phải do vọng tưởng nào mà nghĩ ra được, không phải vậy. Tỳ kheo Pháp Tạng dùng thời gian năm kiếp, không có nói tiểu kiếp trung kiếp, vậy cái kiếp đó chính là đại kiếp. Thời gian của năm cái đại kiếp, khảo sát mười phương tất cả cõi nước chư Phật, tổng kết thành 48 nguyện. Cũng chính là nói, Ngài lấy bỏ đối với mười phương thế giới cõi nước chư Phật, Ngài đã lấy những gì, Ngài xả bỏ những gì? Trong nguyện thứ nhất chúng ta xem thấy rồi. Ngài xả ba đường ác, ba đường ác bất thiện, cho nên Thế Giới Cực Lạc có cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Thế nhưng nó chỉ có hai cõi Trời, Người, còn ba đường ác lại thêm vào một cõi là A tu la.

Thế Giới Cực Lạc không có A tu la, không có La sát, không có Ngạ quỷ, Súc sanh, Địa ngục. Vậy thì chúng ta liền có thể biết được, không có; quả đương nhiên không có nhân, có nhân liền có quả. Thế Giới Cực Lạc toàn là Bồ Tát, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, Thiên Nhân cũng là Bồ Tát, hơn nữa đều là Pháp Thân Bồ Tát. Hoàn toàn là oai thần gia trì của 48 nguyện, khiến mỗi một chúng sanh sanh đến Thế Giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển. Nguyên Hiểu sư ở chỗ này nói rất hay: “Tiên vi phàm phu”, A Di Đà Phật phổ độ chúng sanh trước độ phàm phu, vì sao vậy? Vì họ quá khổ rồi, họ có nhu cầu bức thiết, “Kiêm vi Tam Thừa Thánh Nhân”, sau kèm thêm Tam Thừa Thánh Nhân là chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát. Quyền Giáo Bồ Tát chính là Bồ Tát chưa minh tâm kiến tánh, nên thứ tự độ thoát họ là ưu tiên.

“**Khả kiến**, **Tịnh Độ tông chi diệu**, **thủ vi phàm phu đắc độ dã**”: Chúng ta đọc được câu này rất hoan hỉ. Vì sao vậy? Chúng ta có phần rồi, chúng ta là phàm phu, A Di Đà Phật độ chúng sanh đem chúng ta để ở hàng ưu tiên một. Trên kinh vô lượng thọ đã nói tuyệt đối không phải là lời giả dối, chắc chắn có thể tin tưởng, chúng ta nhất định phải tranh thủ. Cái đoạn phía sau nói: “**Tha lực diệu pháp**, **thiện hộ hành nhân**”. Cái đoạn này chúng ta đem nó giản hoá rồi, chính là trong Chú giải nói: “**Mạt thế tu hành**, **đa chư chướng nạn**”. Mạt thế chính là ngay hiện tại, chướng nạn rất nhiều, khó khăn trùng trùng, ngoài ra còn có “**Ấm ma can nhiễu**”, có một số chúng ma chúng ta có thể cảm giác được, có một số không cảm giác được. Hiện tại cái thế gian này, có rất nhiều đồng tu đều cảm giác được làm việc tốt, khó, vô cùng khó khăn, bạn đối tốt với họ họ không tiếp nhận, họ hoài nghi bạn. Vì sao? Vì họ cho rằng bạn đối với tôi tốt như vậy, khẳng định bạn có ý đồ gì với tôi, có mục đích gì, nên họ thảy đều muốn tránh đi, nghĩ hết cách để chướng ngại bạn, không thể tiếp nhận. Nhưng bạn muốn làm việc xấu thì rất dễ dàng, người giúp bạn làm rất nhiều, làm việc xấu thuận buồm xuôi gió không có chướng ngại gì. Chúng ta gặp được là thời đại như vậy, nếu bạn không có công phu nhẫn nhục tương đối thì bạn không thể thành tựu được gì.

Tôi xuất gia, ban đầu vốn không có ý xuất gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia. Tại vì sao Ngài khuyên tôi? Tôi ở Đài Loan không có nhà, không có cái lo về sau; chỉ có một mình, lão sư khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài bảo tôi xem “Thích Ca phổ”, “Thích Ca phương chí”, hai loại này là từ trên kinh Phật tiết lục ra truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật. Lão sư nói với tôi:

- “*Con phải học Phật*, *trước tiên phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật*, *nếu con không nhận biết Ngài*, *con sẽ đi sai đường*”.

Còn người hiện tại nói bạn sẽ đi đường vòng. Tôi nghe lời nói này rồi thấy rất có đạo lý, học Phật nhất định phải nhận biết đối với Phật. Sau khi đọc rồi mới phát hiện, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là tôn giáo, thế mà hiện tại đem nó gọi là tôn giáo, đây chính là sai lầm, đây chính là ma chướng.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc cũng không phải tôn giáo, nó rất giống với nhà Nho của Trung Quốc, là một học phái, là một loại giáo dục. Ngày nay chúng ta gọi Nho là giáo dục Khổng-Mạnh, vậy thì Phật giáo là giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên đối với xưng hô của Phật giáo tôi gọi là giáo dục Phật Đà, tôi cho rằng nó không là tôn giáo, vì trong tôn giáo điều kiện thứ nhất đó là nhất định phải có một tạo vật chủ, thần sáng tạo vũ trụ, còn trong Phật giáo thì không có. Trong Phật giáo cao nhất gọi là Phật Đà. Phật Đà là ý nghĩa gì? Người giác ngộ, cùng rất gần với ý nghĩa chữ “Thánh Nhân” trong Thánh Nhân của Trung Quốc. Chữ “Thánh” này của Trung Quốc chúng ta chính là tường tận đạo lý, cùng sự tướng của vũ trụ nhân sanh, đây gọi là thánh. Thánh Nhân, họ không phải thần, họ cũng không phải là Tiên Nhân, hay nói cách khác họ là người tường tận thấu đáo đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Còn gọi là Phật Đà, từ trên mặt chữ dịch thành ý nghĩa Trung văn là “Giác giả” hay chính là người giác ngộ. Vậy nó làm sao có thể biến thành tôn giáo được! Thế nhưng hiện tại Phật giáo chân thật biến thành tôn giáo rồi. Kinh Sám, Pháp sự, đều vì người chết phục vụ.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, giảng kinh dạy học. Thành lập lớp dạy học là vì người sống mà phục vụ, không hề nghe nói vì người chết phục vụ. Sau khi Ngài khai ngộ, giảng kinh nói Pháp 49 năm. Ngài lập lớp, nếu dùng lời hiện tại mà nói, là Ngài có kế hoạch, có giáo học khoa hệ, trước lập tiểu học, tiếp theo lập trung học, lại lập Đại học, lập Sở nghiên cứu, Ngài là như vậy mà mở lớp. Bạn xem cả đời Ngài, sau khi khai ngộ ở Lộc Dã Uyển giảng Tứ đế, giảng kinh A Hàm 12 năm, 12 năm này chính là tiểu học. Sau khi 12 năm A Hàm kết thúc, Ngài giảng Phương Đẳng 8 năm. Phương Đẳng giống như trung học, phía trước thông Tiểu Thừa, phía sau thông Đại Thừa, cũng chính là lớp trù bị của Đại Thừa (Đại Thừa giống như là Đại học), đây là trung học, đây đều thuộc về giáo dục nền tảng. Tiểu học, trung học tổng cộng là 20 năm, tiểu học 12 năm, trung học 8 năm. Còn Đại học đây chính là Ngài giảng Bát Nhã, Đại học 22 năm. Đương nhiên với 22 năm, thời gian dài đến như vậy khẳng định đây là bộ phận chủ yếu nhất mà Thích Ca giáo học là Bát Nhã là trí tuệ. Sau cùng 8 năm Ngài giảng Pháp Hoa, đó giống như là Sở nghiên cứu, đem phía trước thảy đều quy về Nhất Thừa. Phía trước bạn thấy, Tiểu Thừa, Đại Thừa, đến sau cùng Pháp Hoa quy nhất, gọi là Nhất Thừa. Nhất Thừa là cái gì? Mục tiêu sau cùng đều là hy vọng mọi người mỗi mỗi đều chứng được Bát Niết Bàn. Đây là lấy được bằng tốt nghiệp. Bát Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý nghĩa Trung văn là: “***Viên tịch Diệt độ***”. Diệt cái gì? Phiền não, sanh tử thảy đều diệt hết rồi. Không sanh không diệt, đó là “Niết bàn”, cũng chính là siêu việt sáu cõi, siêu việt Thập Pháp giới. Cho nên nó đích thực là giáo dục.

Tôi vào cửa Phật là từ cửa triết học mà vào. Từ trên triết học nhận biết Phật Pháp, cho nên lão sư muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, việc này tôi rất có hứng thú. Tôi tuy là cả đời phiêu bạt, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời cũng nay đây mai đó, Thích Ca Phật cả đời không có đạo tràng, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Bạn phải ghi nhớ dưới gốc cây ngủ một đêm, ngày hôm sau phải đi đến nơi khác, không ở nơi đó nữa. Cái này biểu thị cái gì? Biểu thị hoàn toàn buông xả. Ta ở dưới gốc cây này qua một đêm, gốc cây này rất lớn, tàng cây rất tốt, ngày mai, ngày mai ở tiếp chính là tham luyến rồi. Ta ngày mai đổi một nơi khác, không ở đó nữa, chỉ ở một đêm, không hề có chút tham luyến đối với hoàn cảnh, một mực bình đẳng đối đãi, vậy thì đúng rồi.

“Ma”, hiện tại ma quá nhiều rồi, nơi nào cũng đều có, vô cùng rõ ràng cảm xúc được, vậy phải làm sao? Kinh Lăng Nghiêm Phật dạy chúng ta: “**Bất tác thánh tâm**, **danh thiện cảnh giới**, **nhược tác thánh giải**, **tức thọ quần tà**”. Cùng tiếp xúc với họ, cũng không nên đắc tội với họ, họ nói cái gì, nghe rồi thì thôi, đừng để trong tâm thì đúng, nếu bạn đem những gì họ nói để vào trong tâm, thì bạn sai rồi, bạn liền nhận quần tà.

“**Khả kiến**, **hành nhân sảo hữu chấp trước**, **tiện Thất chánh kiến**, **tức nhập Ma đồ**, **cầu thăng phản giáng**, **thậm chí đọa nhập Nê lê**”. Phật đã dạy chúng ta cái gì để vào trong tâm thì ta để, ngoài Phật dạy ra nghe được rồi, đều không nên để vào trong tâm, công phu chân thật đến nơi. Lão Hoà thượng Hải Hiền thị phạm cho chúng ta xem, trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Ngoài A Di Đà Phật ra thảy đều buông xả, đều không để ở trong tâm, bao gồm cả kinh Vô Lượng Thọ cũng không để ở trong tâm. Chúng ta muốn học nó, dùng nó để làm công cụ, giúp chúng ta nhận biết càng rõ ràng càng tường tận, nhưng không thể để vào trong tâm. Để vào trong tâm sai rồi, chỉ cho phép để vào tâm một câu “A Di Đà Phật”. Lão Hoà thượng đã làm thị phạm cho chúng ta, làm ra tấm gương đại triệt đại ngộ cho chúng ta.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

**A Di Đà Phật!**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

